TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2026/DS-ST
Ngày: 24-4-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2/ Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Đình Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà*: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1068/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2026/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2026/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Hoàng Ngọc Uyên P, sinh năm 1982; cư trú tại: Tổ G, khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Ngô Anh K, sinh năm 1998; đăng ký thường trú: Tổ H, ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ liên lạc: Số F, đường H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/7/2024), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1976; cư trú tại: Số H, đường N, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Hoàng Ngọc Uyên P do anh Ngô Anh K làm đại diện hợp pháp trình bày:

Ông P và ông Nguyễn Thanh P1 là chỗ quen biết và làm ăn thâm tình với nhau. Do gặp khó khăn nên ông P1 nhiều lần vay của ông P để làm ăn. Tính đến ngày 31/5/2024 thì ông P1 còn vay của ông P số tiền là 1.350.000.000 đồng. Ngày 16/7/2024, ông P1 có lập "Biên bản xác nhận về tiền mượn" giao cho ông phương giữ, đồng thời cam kết đến tháng cuối tháng 7 âm lịch năm 2024 (tương đương với ngày 02/9/2024) ông P1 sẽ trả cho ông P 50% số tiền đã vay và sau đó số tiền còn lại trả trong 05 tháng, trả mỗi tháng 100.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và lãi phát sinh. Tuy nhiên, ông P1 không thực hiện đúng cam kết. Ông P đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu ông P1 trả tiền nhưng ông P1 cứ hứa hẹn sau đó thì trốn tránh.

Vì vậy, ông P khởi kiện yêu cầu ông P1 phải trả số tiền đã vay là 1.350.000.000 đồng; ngoài ra, ông P không có yêu cầu gì khác.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm việc, tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông P1 được.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Ngô Anh K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh P1 vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án được thụ lý và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng thời hạn theo điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trình tự thụ lý, việc xác minh, thu thập và giao nhận chứng cứ, các văn bản tố tụng đầy đủ đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nhận thấy, phía nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo

quy định, riêng phía bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt tất cả các đương sự là đúng quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Hoàng Ngọc U P yêu cầu ông Nguyễn Thanh P1 phải trả số tiền đã vay theo "Biên bản xác nhận về tiền mượn" ngày 16/7/2024 là 1.350.000.000 đồng nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn ông Nguyễn Thanh P1 đang cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về sự tham gia phiên tòa của đương sự: Tại phiên tòa lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Hoàng Ngọc U P về việc buộc ông Nguyễn Thanh P1 phải trả cho ông Hồ Hoàng Ngọc U P số tiền vay là 1.350.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 16/7/2024, ông Nguyễn Thanh P1 lập "Biên bản xác nhận về tiền mượn", với nội dung: "*Tôi tên Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1976 hiện cư ngụ tại số H N, Khu F, Phú Thọ, TPTDM, Bình Dương có mượn của anh P tạm tính đến 31/5/2024 là 1.350.000.000 (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) đến cuối tháng 7 âm 2024 tôi thanh toán 50% cho A.Phương. Số còn lại trong vòng 5 tháng tiếp theo (mỗi tháng 100.000.000đ) và lãi*". Tại phần Người viết có chữ ký và chữ viết Nguyễn Thanh P1.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/01/2026, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định: "*Trước đây giữa ông P và ông P1 có vay mượn tiền nhiều lần, cứ vay rồi trả; tổng số tiền ông P1 vay của ông P là hơn 3.000.000.000 đồng. Các bên thỏa*

thuận lãi suất là 1,67%/tháng. Sau đó thì ông P và ông P1 ngồi tính toán lại với nhau và xác định tính đến ngày 31/5/2024 thì ông P1 còn nợ ông P số tiền là 1.350.000.000 đồng. Số tiền này là số tiền gốc (không bao gồm tiền lãi)".

Như vậy, căn cứ vào "Biên bản xác nhận về tiền mượn" ngày 16/7/2024 có cơ sở xác định ông P1 có vay của ông P số tiền tính đến ngày 31/5/2024 là 1.350.000.000 đồng, đồng thời hẹn trả hết nợ vào ngày 02/02/2025 nên đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi. Theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*". Theo nguyên đơn thì hết ngày 02/02/2025, ông P1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông P; còn ông P không đến Tòa án theo Giấy triệu tập để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình và trong hồ sơ vụ án cũng không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông P1 đã trả được một phần hay toàn bộ số tiền đã xác nhận ngày 16/7/2024 cho ông P nên việc ông P yêu cầu ông P1 phải có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền đã vay là 1.350.000.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Mặc dù, trong "Biên bản xác nhận về tiền mượn" ngày 16/7/2024 thể hiện ông P1 có trách nhiệm trả cho ông P tiền gốc và bao gồm cả tiền lãi, nhưng ông P không yêu cầu xem xét giải quyết về phần lãi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Tại Tòa, quan điểm về giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ông P1 phải chịu trên số tiền trả cho ông P là 1.350.000.000 đồng, với số tiền án phí cụ thể là: 36.000.000 đồng (của số tiền 800.000.000 đồng) + 3% x 550.000.000 đồng (số tiền vượt quá 800.000.000 đồng) = 52.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Hoàng Ngọc Uyên P về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với bị đơn ông Nguyễn Thanh P1.

1.1. Buộc ông Nguyễn Thanh P1 phải trả cho ông Hồ Hoàng Ngọc U P số tiền đã vay theo "Biên bản xác nhận về tiền mượn" ngày 16/7/2024 là: 1.350.000.000đ (một tỷ, ba trăm năm mươi triệu).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Thanh P1 phải nộp 52.500.000đ (năm mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

2.2. Hoàn trả cho ông Hồ Hoàng Ngọc U P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.250.000đ (hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0049179 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự".

4. Đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV15-TPHCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng